TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN NẬM PỒ** **TỈNH ĐIỆN BIÊN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 03/2022/QĐST-HNGĐ	*N, ngày 15 tháng 11 năm 2022*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 04/2022/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 10 năm 2022, giữa:

1. Nguyên đơn: Anh Poòng Văn H, sinh năm 1995.

Địa chỉ: Bản P1, xã P, huyện N, tỉnh Điện Biên;

2. Bị đơn: Chị Lường Thị Đ, sinh năm 1997.

Địa chỉ: Bản P1, xã P, huyện N, tỉnh Điện Biên;

Căn cứ Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các điều 55, 58, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 07 tháng 11 năm 2022,

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 07 tháng 11 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Poòng Văn H và chị Lường Thị Đ.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về quan hệ hôn nhân: Anh Poòng Văn H và chị Lường Thị Đ thuận tình ly hôn.

2.2. Về nuôi con chung: Anh Poòng Văn H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục 01 con chung là Poòng Trí D, sinh ngày 06/01/2016 cho đến khi thành niên và có khả năng lao động.

Về cấp dưỡng cho con chung: Anh H và chị Đ tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Sau khi ly hôn người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu người không trực tiếp nuôi con thực hiện nghĩa vụ theo quy định tại Điều 82 Luật Hôn nhân và gia đình. Vì lợi ích của con, trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức quy định tại khoản 5 Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình, Tòa án có thể thay đổi người trực tiếp nuôi con.

2.3. Về tài sản chung, nợ chung: Anh H và chị Đ không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.4. Về án phí: Căn cứ khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14, anh H và chị Đ được miễn án phí dân sự sơ thẩm do anh, chị là đồng bào dân tộc thiểu số (dân tộc T) sống tại xã P, huyện N, tỉnh Điện Biên là xã có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:
- VKSND huyện N;
- Các đương sự;
- Phòng KTNV&THA TAND tỉnh Điện Biên;
- Chi cục THADS huyện N;
- UBND xã (Nơi ĐKKH);
- Lưu HSVA;

THẨM PHÁN

Phạm Thị Sao